

Phụ lục III
TỔNG HỢP TTHC THỰC HIỆN KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH
CHÍNH ÁP DỤNG TẠI TRUNG TÂM PVHCC CẤP TỈNH, CẤP XÃ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Cơ quan	Tổng số	TTHC thực hiện theo hình thức DVCTT			TTHC được pháp luật quy định hình thức thực hiện trực tiếp
			Tổng số DVCTT	DVC TT toàn trình	DVC TT một phần	
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)=(4)+(7)</i>	<i>(4)=(5)+(6)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>
I	Cấp tỉnh	1880	1876	1252	624	4
1	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	55	55	47	8	
2	Sở Nội vụ	101	101	73	28	
3	Sở Tư pháp	151	147	134	13	4
4	Sở Xây dựng	202	202	167	35	
5	Sở Giáo dục Đào tạo	109	109	99	10	
6	Sở Khoa học Công nghệ	195	195	173	22	
7	Sở Tài chính	99	99	83	16	
8	Sở Y tế	139	139	55	84	
9	Sở Ngoại vụ	05	05	05		
10	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	174	174	155	19	
11	Sở Dân tộc và Tôn giáo	24	24	13	11	
12	Sở Nông nghiệp và Môi trường	324	324	100	224	
13	Sở Công Thương	302	302	148	154	
II	Cấp xã	322	309	195	114	13
1	Ngành Tư pháp	64	51	40	11	13
2	Ngành Xây dựng	40	40	31	9	
3	Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch	9	9	7	2	
4	Ngành Nông nghiệp và Môi trường	58	58	15	43	
5	Ngành Nội vụ	17	17	3	14	
6	Ngành Tài chính	41	41	37	4	
7	Ngành Giáo dục và Đào tạo	53	53	33	20	
8	Ngành Y tế	12	12	11	1	
9	Ngành Công Thương	17	17	9	8	

10	Ngành Dân tộc và Tôn giáo	11	11	09	02	
	TỔNG SỐ	2.202	2.185	1.447	738	17